

NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Phương pháp tính giá hàng xuất kho

Giảng viên: PHẠM NGỌC QUANG

Thuyết trình: Nhóm 8

Nội dung chính

1/ Khái quát chung:

1.1 phương pháp tính giá

1.2 tính giá hàng xuất kho

2/ Các phương pháp tính giá hàng xuất kho:

2.1 bình quân gia quyền

2.2 nhập trước xuất trước

2.3 nhập sau xuất trước



Tính giá hàng xuất kho

★ Tính giá ?

- Tính giá là một phương pháp kế toán sử dụng đơn vị tiền tệ nhằm quy đổi tất cả các đối tượng kế toán về thước đo chung, thước đo giá trị.

❖ Ý nghĩa của việc tính giá:

- Tính giá tạo điều kiện cho việc xác định các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp. Thông qua tính giá, các yếu tố chi phí đầu vào mới được phản ánh dưới dạng tiền tệ, giúp xác định giá thành sản phẩm, so sánh với giá trị đầu ra (giá bán) để xác định kết quả kinh doanh.

Tính giá hàng xuất kho

✦ Hàng xuất kho ?

- là khái niệm chỉ các loại tài sản trước đây đã được nhập kho, nay xuất kho để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, như xuất kho nguyên liệu để chế tạo sản phẩm, xuất kho hàng hóa để bán...

GIÁ XUẤT KHO

Giá hoạch
toán

Giá vốn
thực tế

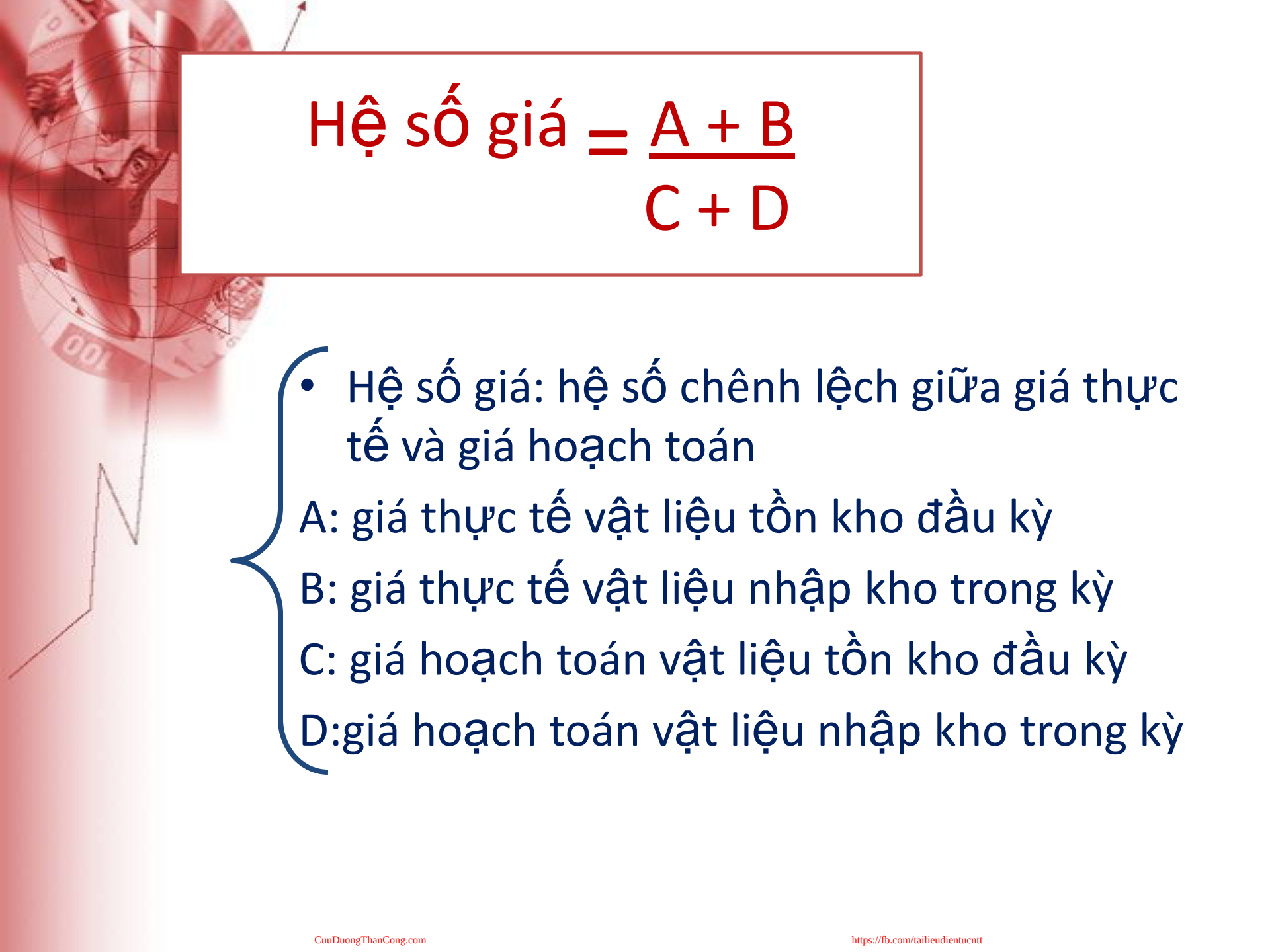
GIÁ XUẤT

KHO

- Tính theo giá hạch toán: <ít sử dụng>

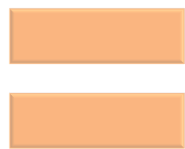
❖ giá hạch toán?

- là giá kế hoạch, được lập ra trước khi bước vào kỳ kinh doanh
- Theo phương pháp này, trong kỳ, kế toán phản ánh giá trị hàng xuất kho theo giá hạch toán. Cuối kỳ, kế toán tính ra hệ số chênh lệch giữa giá thực tế và giá hạch toán.


$$\text{Hệ số giá} = \frac{A + B}{C + D}$$

- Hệ số giá: hệ số chênh lệch giữa giá thực tế và giá hoạch toán
- A: giá thực tế vật liệu tồn kho đầu kỳ
- B: giá thực tế vật liệu nhập kho trong kỳ
- C: giá hoạch toán vật liệu tồn kho đầu kỳ
- D: giá hoạch toán vật liệu nhập kho trong kỳ

Giá thực
tế hàng
xuất
dùng
trong kỳ



hệ số
giá



giá hoạch
toán hàng
xuất dùng
trong kỳ

số lượng
hàng xuất
dùng trong
đầu kỳ



đơn giá
hoạch
toán



Giá hoạch
toán hàng
xuất dùng
trong kỳ

Tính theo giá hoạch toán

- ❑ Luôn có thông tin kịp thời để ghi sổ kế toán trong khi chưa xác định được giá thực tế của hàng nhập kho
- ❑ Thông qua việc tính hệ số giá, kế toán có thể kiểm tra được xu hướng biến động của các loại vật tư, hàng hóa tồn kho trong kỳ

GIÁ XUẤT KHO

❖ Tính theo vốn thực tế:

Về nguyên tắc, trị giá vốn của hàng tiêu thụ được tính theo trị giá vốn thực tế khi nhập, nhập kho giá nào thì xuất bán được tính theo giá đó.

khi xuất kho vật tư, hàng hóa, thành phẩm...bắt buộc cán bộ kế toán phải tính trị giá vốn của hàng xuất kho theo một phương pháp nhất định.

Giá vốn thực tế

a/ Đối với thành phẩm và dịch vụ:

+ Các DN công nghiệp: xuất kho thành phẩm đem đi tiêu thụ thì giá vốn của thành phẩm xuất bán được tính theo giá thành sản xuất thực tế

+ Các DN kinh doanh dịch vụ, giá vốn của hàng tiêu thụ là giá thành thực tế của dịch vụ đã thực hiện chi khách hàng

Giá vốn thực tế

b/ Đối với vật tư và hàng hóa:

Giá vốn thực tế của hàng xuất kho gồm :
giá mua của hàng xuất kho và chi phí mua
phân bổ cho hàng xuất kho

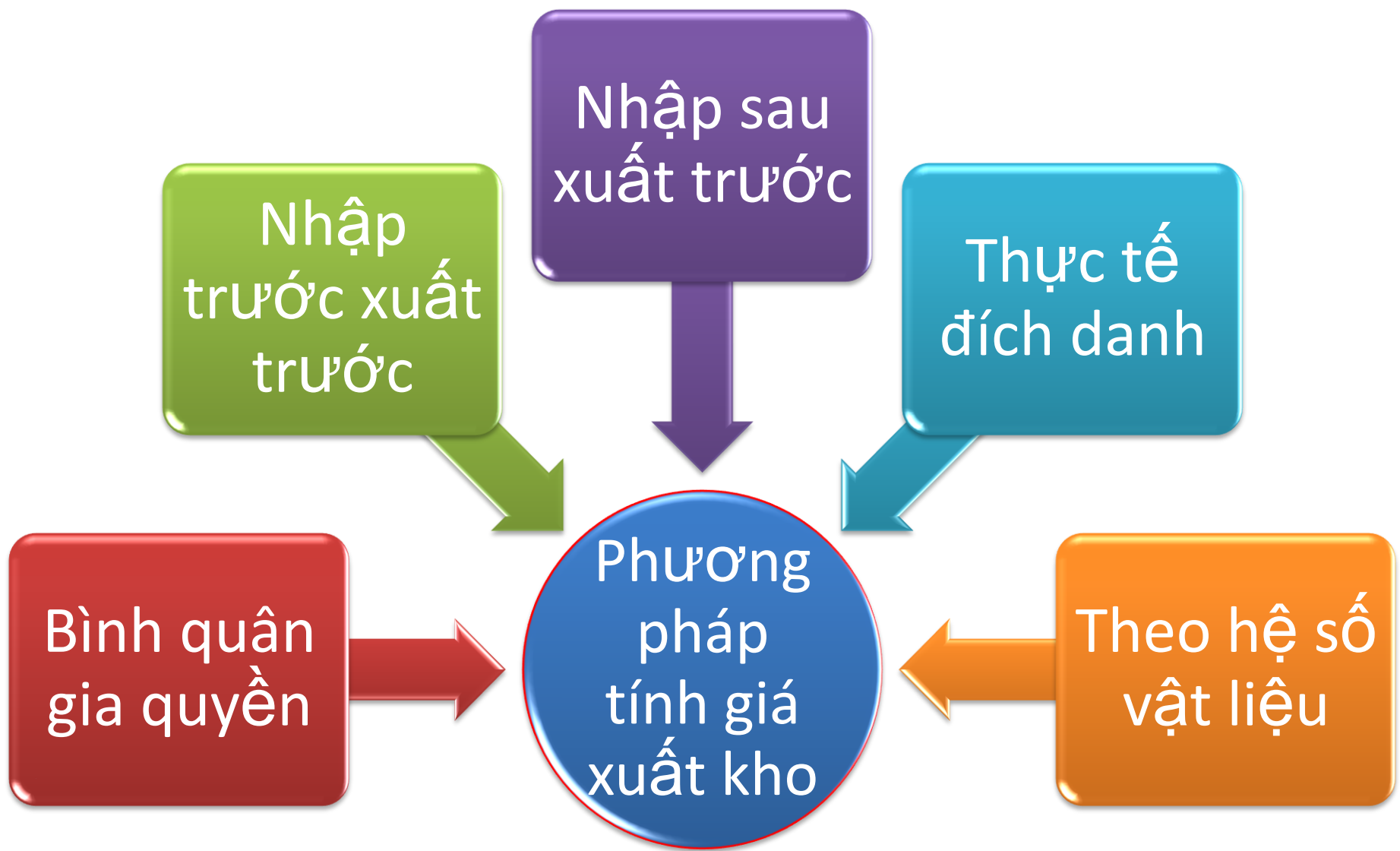


xác định giá vốn thực tế của hàng xuất kho cần thực hiện các công việc sau:

Thứ nhất, xác định số lượng xuất kho của từng loại(thành phẩm, dịch vụ, hàng hóa, vật tư, công cụ dụng cụ...)phục vụ cho sản xuất kinh doanh

Thứ hai, xác định giá đơn vị của từng loại hàng xuất kho(giá thành đơn vị của thành phẩm, đơn giá mua hàng hóa, giá thực tế xuất kho của một đơn vị vật tư...)

Thứ ba, phân bổ chi phí thu mua cho số hàng hóa tiêu thụ(đối với kinh doanh thương mại) theo tiêu thức phù hợp(số lượng, trọng lượng , trị giá mua, doanh thu..)



Phương pháp bình quân gia quyền

- Định nghĩa:

Là phương pháp tính giá trị thực tế của hàng tồn kho, hàng xuất kho theo giá trị trung bình. Giá trị trung bình có thể tính theo thời kỳ hoặc sau mỗi lần nhập

- Phân loại:

- _ Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ.
- _ Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập

BÌNH QUÂN GIA QUYỀN

◆ Giá đơn vị bình quân cả kỳ dự trữ:

$$\text{Giá ĐVBQ cả kỳ dự trữ} = \frac{\text{giá tt hàng tồn đầu kỳ và nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tt hàng tồn đầu kỳ và nhập trong kỳ}}$$

- Ưu điểm: Cách tính đơn giản, ít tốn công sức
- Nhược điểm : chỉ phù hợp với các DN hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ vì phải đến cuối kỳ mới tính được giá đơn vị bình quân.

BÌNH QUÂN GIA QUYỀN

◆ Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập:

$$\begin{array}{l} \text{Giá ĐVBQ} \\ \text{sau mỗi lần nhập} \end{array} = \frac{\text{giá tt của hàng tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{số lượng tt hàng tồn kho sau mỗi lần nhập}}$$

- Ưu điểm: đảm bảo tính kịp thời của số liệu kế toán và phản ánh được tình hình biến động của giá cả
- Nhược điểm:
 - +) Khối lượng tính toán lớn, tốn nhiều công sức bởi vì cứ sau mỗi lần hàng nhập kho kế toán lại phải tiến hành tính toán lại giá bình quân.
 - +) Chỉ áp dụng được các doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên

Ví dụ

ST T	Ngày tháng	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	02/10/200x	Kg	500	60.000	30.000.000
2	05/10/200x	Kg	600	70.000	42.000.000
3	12/10/200x	Kg	400	80.000	32.000.000
4	18/10/200x	kg	1.000	90.000	90.000.000
Tổng cộng			2.500		194.000.000

Xuất kho 400kg để sản xuất. Xác định giá trị vật liệu xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền ?



Bài giải

- Đơn giá xuất kho :
 $194.000.000 : 2.500 = 77.600$ đồng
- Giá trị xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền:
- Giá trị xuất kho là:
 $400 \times 77.600 = 31.040.000$ đồng

Nhập trước xuất trước

✦ Định nghĩa

(FIFO)

- lô hàng nào nhập kho trước tiên thì xuất kho trước tiên, xuất hết số nhập trước mới xuất đến số nhập liền sau cho đến khi đủ số lượng cần xuất

=> giá thực tế xuất kho bằng số lượng xuất kho và đơn giá của những lần nhập cũ nhất.

- lô hàng tồn kho đầu kỳ được coi là lô cũ nhất

Nếu **giá** có xu hướng **tăng** thì giá trị hàng tồn kho cao và giá trị vật liệu xuất dùng nhỏ nên **giá thành sản phẩm giảm, lợi nhuận tăng**.

Ngược lại **giá** cả có xu hướng **giảm** thì chi phí vật liệu trong kỳ sẽ lớn dẫn đến **lợi nhuận trong kỳ giảm**

Nhập trước xuất trước

✦ Ưu điểm

(FIFO)

- thích hợp trong thời kỳ lạm phát
- áp dụng với những doanh nghiệp ít danh điểm vật tư, số lần nhập kho của mỗi danh điểm không nhiều
- tính được trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng
 - cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý.
- Trị giá vốn của hàng tồn kho tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó.
 - chỉ tiêu hàng tồn kho trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn

Nhập trước xuất trước (FIFO)

❑ Nhược điểm:

Khiến cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại.

Nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

Ví dụ:

Có tình hình nhập xuất kho của hàng hóa A như sau:

STT	Ngày tháng	Nghiệp vụ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/kg)
1	01/03	Tồn kho	Kg	100	200.000
2	06/03	Nhập kho	Kg	350	200.000
3	14/03	Xuất kho	Kg	80	?
4	20/03	Nhập kho	Kg	400	220.000
5	26/03	Xuất kho	Kg	250	?
6	28/03	Nhập kho	Kg	150	240.000
		Tổng cộng		1330	

Tính trị giá thực tế vật liệu A xuất kho trong tháng?

Bài giải:

- Trị giá xuất kho ngày 14/3:

$$200.000 \times 80 = 16.000.000đ$$

(80 kg lấy từ lô cũ nhất – hàng tồn kho ngày 1/3)

- Trị giá xuất kho ngày 26/3:

$$200.000 \times 20 + 200.000 \times 230 = 50.000.000đ$$

(20 kg lấy từ số còn lại của hàng tồn kho ngày 1/3 lấy tiếp 230 kg từ lô hàng tiếp theo ngày 6/3)

- Mặc dù 20/3 mới nhập 400kg nhưng vẫn còn tồn kho nên theo nguyên tắc FIFO ta phải xuất lô cũ hơn trước
- Tổng trị giá xuất kho tháng 3:

$$16.000.000 + 50.000.000 = 66.000.000đ$$

NHẬP SAU XUẤT TRƯỚC (LIFO)

➤ Khái niệm:

lô hàng nào **nhập kho sau** cùng thì sẽ **xuất kho trước**, do đó thực tế xuất kho lô hàng nào thì cũng lần lượt tính theo đơn giá thực tế khi nhập kho của lô hàng mới nhất trở về trước.

➤ Ưu điểm:

- Tính toán đơn giản
- giá thực tế của hàng xuất kho theo sát giá thị trường ->hoạch toán kết quả kinh doanh chính xác nhất với tình hình thực tế→đảm bảo được yêu cầu của nguyên tắc phù hợp trong kế toán.

➤ Nhược điểm:

Trị giá vốn của hàng tồn kho cuối kỳ có thể không sát với giá thị trường của hàng thay thế.

Ví dụ:

Có tình hình nhập kho 1 loại nguyên vật liệu A tại một doanh nghiệp trong tháng 10/2009 như sau :

STT	Ngày tháng	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	02/10/2009	Kg	500	60.000	30.000.000
2	05/10/2009	Kg	600	70.000	42.000.000
3	12/10/2009	Kg	400	80.000	32.000.000
4	18/10/2009	kg	1.000	90.000	90.000.000
		Tổng	cộng		194.000.000

Bài giải

Cần xuất 1.100kg nguyên vật liệu A, sẽ theo các giá sau đây:

$$1.000 * 90.000 = 90.000.000$$

$$100 * 80.000 = 8.000.000$$

$$\text{Tổng cộng : } 1.100 \quad 98.000.000$$

